TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIÊN LƯƠNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **04**/2020/QĐST-DS	*Kiên Lương, ngày 24 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 83/2020/TLST-DS ngày 04 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Trần Thanh T**, sinh năm 1978 và bà **Trương Thị Bé H**, sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ: Ấp V , xã V , huyện T , tỉnh A.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Chí L**, sinh năm 1978 và bà **Trần Thị G**, sinh năm 1978.

Cùng địa chỉ: Ấp Kiên Sơn, xã Kiên Bình, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Ngân hàng TMCP C.**

Trụ sở chính: Số 108, T, quận H, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức T, chức vụ chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Hoàng T, sinh năm 1982 – chức vụ, trưởng phòng giao dịch T, A. Ngân hàng TMCP C – chi nhánh C, tỉnh A. (Theo văn bản ủy quyền số 837/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 16/11/2018).

Địa chỉ: Khóm T, thị trấn N, huyện T , tỉnh A.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số nợ: Ông Trần Thanh T và bà Trương Thị Bé H yêu cầu ông Nguyễn Chí L và bà Trần Thị G trả số tiền cố đất 1.000.000.000đ (*Một tỷ đồng*), không yêu cầu tính lãi. Ông L và bà G thừa nhận có nợ và đồng ý trả cho ông T, bà H số tiền nêu trên.

- Về cách trả nợ: Ông Nguyễn Chí L và bà Trần Thị G thống nhất trả cho ông Trần Thanh T và bà Trương Thị Bé H số tiền 1.000.000.000đ trong thời hạn 10 ngày tính từ ngày 14/02/2020, thời gian trả tiền chậm nhất đến ngày 24/02/2020.

- Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng TMCP C:

Số nợ giữa ông Nguyễn Chí L, bà Trần Thị G với ông Trần Thanh T, bà Trương Thị Bé H thì ngân hàng không có ý kiến gì. Về khoản tiền vay của ông Nguyễn Chí L và bà Trần Thị G ngân hàng đề nghị Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp số 219/2018/HĐBĐ/NHCT742-TB ngày 27/9/2018 giữa ngân hàng TMCP C – chi nhánh Châu Đốc An Giang với ông Nguyễn Chí L và bà Trần Thị G để đảm bảo cho hợp đồng cho vay hạn mức số 244/2019-HĐCVHM/NHCT742-TB ngày 05/9/2019 cho đến khi ông L bà G trả hết nợ cho ngân hàng. Ý kiến của Ngân hàng TMCP C được các bên nguyên đơn và bị đơn thống nhất.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên, thì người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 21.000.000đ (*Hai mươi mốt triệu đồng*). Hai bên thỏa thuận mỗi bên chịu ½ án phí, theo đó ông Nguyễn Chí L và bà Trần Thị G nộp 10.500.000đ, ông Trần Thanh T và bà Trương Thị Bé H nộp 10.500.000đ, ông T và bà H được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 21.000.000đ theo biên lai thu tiền số 0009960 ngày 04/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K. Sau khi khấu trừ ông Trần Thanh T và bà Trương Thị Bé H được nhận lại 10.500.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Đình Đăng